

Số: 1628 /QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án của tỉnh Bến Tre tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA UBND TỈNH BẾN TRE

ĐẾN	Giờ: ...
	Ngày: 02/8/2019...

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 883/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Căn cứ Quyết định số 1066/QĐ-BKHĐT ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc điều chỉnh và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án tại Phụ lục 1a, 1b kèm theo Nghị quyết số 71/2018/QH14;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1692/TTr-SKHĐT ngày 26 tháng 7 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương (vốn nước ngoài) giai đoạn 2016-2020 và năm 2019 cho các dự án của tỉnh Bến Tre theo các Quyết định nêu trên với tổng số vốn thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 342.692 triệu đồng và kế hoạch năm 2019 là 149.087 triệu đồng.

(Chi tiết phân bổ vốn cụ thể theo Biểu danh mục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kế hoạch vốn cho các chủ đầu tư để triển khai thực hiện; chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo kết quả về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng quy định;

Đề nghị các chủ đầu tư thực hiện đầu tư, giải ngân theo đúng danh mục và mức vốn phân bổ, đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và thủ trưởng các đơn vị hữu quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- CT, các PCT-UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- Các Phòng: TCĐT, TH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Nh.



Cao Văn Trọng

DANH MỤC DỰ ÁN TẠI PHỤ LỤC 1A, 1B KÈM THEO NGẪU HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI)



Phụ lục

Quyết định đầu tư

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Nhà tài trợ	Thời gian KC HT	Số QĐ ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT										Kế hoạch đầu tư trung hạn vốn nước ngoài nguồn NSTW (tính theo tiền Việt)	Kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài cho các dự án	Kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài nguồn NSTW năm 2019		
					Vốn đối ứng		Vốn nước ngoài (theo hiệp định)		Trong đó		Vốn đối ứng từ ngân hàng nước ngoài và địa phương	Trong đó:		Tổng số				Trong đó:	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Tổng số NSTW	Tổng số	Tổng số NSTW	Vốn vay	Vốn viện trợ		Điền chỉnh nội bộ	Dự phòng 10% tại Bộ, ngành và địa phương					Bổ sung ngoài hạn mức đã được Thủ tướng Chính phủ giao	Vốn vay
1	TỔNG SỐ	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I	Các dự án khác				2.741.683	250.071	576.774	2.141.334	2.141.334	342.692	342.692		143.000			342.692	149.087	149.087	
(1)	Xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bến Tre	Hàn Quốc	2017-2021	1594/QĐ-UBND 18/8/2015	1.658.036	250.071	576.774	1.331.334	1.331.334	199.700	199.700		60.000		199.700	137.087	137.087		75.000
(2)	Dự án Mở rộng mạng cấp đô thị Việt Nam - 11 dự án thành phố Bến Tre	WB	2017-2022	692/QĐ-UBND 28/3/2017	1.048.070	250.071	250.071	798.000	798.000	130.992	130.992		83.000		130.992	62.087	62.087		62.087
II	Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp				35.577			12.000	12.000	12.000	12.000				12.000	12.000	12.000		12.000
(1)	Chương trình Phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2 - Trường THCS Bùi Sĩ Hùng, huyện Bình Đại	ADB	2018 - 2020	2342/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	35.577			12.000	12.000	12.000	12.000				12.000	12.000	12.000		12.000